

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Thủy

thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30/3/2026 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Trị về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hóa, hiện đại hóa sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, xanh và số

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị; Chương trình hành động số 2872/CTr-UBND ngày 15/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vĩnh Thủy lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; căn cứ tình hình thực tiễn và tiềm năng, lợi thế của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Thủy ban hành Chương trình hành động với những nội dung chủ yếu sau:

I. TÌNH HÌNH, KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

1. Tình hình

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, xã Vĩnh Thủy có diện tích tự nhiên 103,74 km², dân số trên 20.000 người; không gian phát triển rộng, có vùng đồng bằng, gò đồi, hệ thống sông, vùng nuôi trồng thủy sản, diện tích rừng và đất sản xuất nông nghiệp tương đối lớn. Đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức lại sản xuất, hình thành các vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, hiện đại, sinh thái, hiệu quả và bền vững.

Nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của xã. Trên địa bàn có diện tích đất sản xuất lúa lớn, vùng trồng cao su, rừng sản xuất, vùng nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi; có tiềm năng phát triển lúa chất lượng cao, lúa theo hướng hữu cơ, rừng gỗ lớn, cao su, cây ăn quả, chăn nuôi tập trung và nuôi tôm. Một số vùng sản xuất tập trung, mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ, chăn nuôi trang trại, nuôi trồng thủy sản và liên kết sản xuất bước đầu hình thành, tạo tiền đề để tiếp tục tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng khoa học - công nghệ và nâng cao giá trị sản phẩm.

2. Khó khăn, hạn chế

Sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, phân tán, manh mún; tích tụ, tập trung đất đai chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức sản xuất quy mô hàng hóa và cơ giới hóa. Hạ tầng một số vùng sản xuất chưa đồng bộ; liên kết giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp còn hạn chế, thị trường tiêu thụ một số sản phẩm chưa ổn định.

Năng lực hoạt động của một số hợp tác xã chưa đáp ứng yêu cầu; ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, sản xuất hữu cơ, kinh tế tuần hoàn và phát

triển rừng gỗ lớn còn chưa tương xứng với tiềm năng. Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng và tổ chức lại sản xuất còn hạn chế.

Từ thực tiễn trên, yêu cầu đặt ra là phải tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, phát huy vai trò chủ thể của người dân, nâng cao vai trò của hợp tác xã, tăng cường liên kết với doanh nghiệp; lấy tích tụ, tập trung đất đai và tổ chức lại sản xuất làm nền tảng, cơ giới hóa và khoa học - công nghệ làm động lực, thị trường làm định hướng, từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng đất, giá trị sản phẩm và thu nhập của Nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, từng bước hình thành nền sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng tập trung, hàng hóa, hiện đại, hiệu quả và bền vững; đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đồn điền, đổi thửa, tổ chức lại sản xuất và cơ giới hóa; hình thành, củng cố các vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu có lợi thế; nâng cao vai trò của hợp tác xã và liên kết sản xuất; phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, tuần hoàn, xanh và số; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, giá trị sản phẩm và thu nhập của Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phân đấu tích tụ, tập trung khoảng 400 ha đất nông nghiệp, ưu tiên các vùng có điều kiện, gắn với đồn điền, đổi thửa và tổ chức lại sản xuất.
- Hình thành, củng cố các vùng sản xuất tập trung đối với sản phẩm có lợi thế, trọng tâm là lúa chất lượng cao, lúa theo hướng hữu cơ, vùng nuôi tôm Phan Hiền, rừng sản xuất gỗ lớn, cao su và một số cây trồng, vật nuôi phù hợp.
- Phân đấu diện tích lúa sản xuất theo hướng hữu cơ đạt khoảng **150-200 ha** vào cuối nhiệm kỳ; từng bước hình thành vùng nguyên liệu gắn với liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ.
- Phân đấu trên **50% diện tích vùng nuôi tôm Phan Hiền** được áp dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và kiểm soát môi trường.
- Từng bước nâng cao mức độ cơ giới hóa tại các vùng đã thực hiện đồn điền, đổi thửa, tích tụ, tập trung đất đai; ưu tiên các khâu có khả năng cơ giới hóa cao.
- Củng cố, nâng cao năng lực của hợp tác xã; từng bước hình thành các liên kết sản xuất - tiêu thụ đối với sản phẩm chủ lực, có lợi thế; ứng dụng truy xuất nguồn gốc, công nghệ số và phát triển sản phẩm có tiềm năng đạt chuẩn OCOP.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung lãnh đạo, tạo chuyển biến về nhận thức và đổi mới tư duy phát triển nông nghiệp

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 04-NQ/TU, Chương trình hành động số 2872/CTr-UBND của UBND tỉnh và Chương trình hành động

này tạo thống nhất trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về yêu cầu tích tụ, tập trung đất đai, tổ chức lại sản xuất, cơ giới hóa và phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững.

Đổi mới phương thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, lấy hiệu quả của các mô hình, vùng sản xuất cụ thể để vận động Nhân dân thay đổi tư duy, phương thức sản xuất; làm rõ lợi ích của tích tụ, tập trung đất đai, dồn điền, đổi thửa, cơ giới hóa và liên kết sản xuất.

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong tuyên truyền, vận động Nhân dân; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo những địa bàn có điều kiện, có sự đồng thuận cao để tạo mô hình điểm, từ đó nhân rộng.

2. Đẩy mạnh dồn điền, đổi thửa, tích tụ, tập trung đất nông nghiệp

Rà soát hiện trạng đất nông nghiệp, quy mô thửa, mức độ manh mún, hiệu quả sử dụng đất và nhu cầu tích tụ, tập trung đất đai trên từng địa bàn; xác định các vùng có điều kiện, lợi thế và khả năng thực hiện dồn điền, đổi thửa gắn với tổ chức lại sản xuất.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả Đề án dồn điền, đổi thửa, xây dựng vùng thâm canh lúa chất lượng cao của xã; lựa chọn những vùng có điều kiện về đất đai, hạ tầng, giao thông, thủy lợi và sự đồng thuận của Nhân dân để thực hiện trước; gắn dồn điền, đổi thửa với chỉnh trang đồng ruộng, giao thông nội đồng, thủy lợi và cơ giới hóa.

Tổ chức thực hiện, khai thác hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo **Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh**; rà soát, hướng dẫn các vùng, mô hình, đối tượng đủ điều kiện tiếp cận chính sách, bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch và hiệu quả.

Khuyến khích tích tụ, tập trung đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật, trên nguyên tắc tự nguyện, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất; gắn tích tụ đất đai với phương án tổ chức lại sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

3. Tổ chức lại sản xuất, hình thành các vùng sản xuất tập trung và vùng nguyên liệu

Tập trung lãnh đạo tổ chức lại sản xuất phù hợp với điều kiện, lợi thế từng vùng; định hướng sản phẩm chủ lực, quy mô sản xuất, phương thức tổ chức và thị trường tiêu thụ; khuyến khích người dân, hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp để sản xuất theo quy trình, tiêu chuẩn phù hợp.

Đối với vùng đồng bằng, tập trung phát triển lúa chất lượng cao, lúa theo hướng hữu cơ; gắn dồn điền, đổi thửa với cơ giới hóa, giảm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm. Định hướng nghiên cứu, hoàn thiện các mô hình làng nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, liên kết chuỗi giá trị tại Lê Xá, Tân Thủy và những địa bàn có điều kiện để từng bước triển khai, đánh giá và nhân rộng phù hợp.

Đối với vùng gò đồi, phát huy lợi thế rừng sản xuất, rừng gỗ lớn, cao su, cây ăn quả và cây trồng phù hợp; khuyến khích phát triển rừng sản xuất gỗ lớn, thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh, gắn phát triển rừng với nâng cao giá trị đất lâm nghiệp, bảo vệ môi trường và sinh kế của người dân.

Đối với vùng nuôi trồng thủy sản, tập trung lãnh đạo nâng cao hiệu quả vùng nuôi tôm Phan Hiền theo hướng an toàn, kiểm soát môi trường, ứng dụng kỹ thuật phù hợp và từng bước tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ.

Đối với chăn nuôi, định hướng phát triển theo hướng tập trung, an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ môi trường; khuyến khích tận dụng phụ phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi để phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp.

4. Đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, xanh

Tập trung lãnh đạo, định hướng đẩy mạnh cơ giới hóa, trước hết tại các vùng sau dòn điền, đổi thửa, tích tụ, tập trung đất đai; khuyến khích phát triển các hình thức dịch vụ cơ giới phù hợp, góp phần giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, tiên bộ kỹ thuật phù hợp trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp; chú trọng giống, quy trình sản xuất, phòng trừ dịch bệnh, thu hoạch, bảo quản và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Từng bước chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, nhất là quản lý vùng sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và kết nối tiêu thụ; ưu tiên các sản phẩm chủ lực, có lợi thế và khả năng phát triển thành sản phẩm OCOP.

Định hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, sản xuất xanh phù hợp với điều kiện từng vùng; khuyến khích xây dựng, hoàn thiện các mô hình phù hợp tại Lê Xá, Tân Thủy và những địa bàn có điều kiện; đẩy mạnh sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, xử lý chất thải, nước thải; gắn phát triển sản xuất với bảo vệ đất, nước, rừng, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. củng cố kinh tế hợp tác, phát triển liên kết chuỗi, thị trường và huy động nguồn lực

Tập trung lãnh đạo củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của các hợp tác xã; lựa chọn, xây dựng một số hợp tác xã có đủ năng lực làm đầu mối tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ, cơ giới hóa, liên kết tiêu thụ và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Khuyến khích các hình thức hợp tác, liên kết giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp; tăng cường kết nối với doanh nghiệp, cơ sở chế biến, nhà phân phối và đối tác có năng lực, từng bước hình thành liên kết ổn định đối với các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của xã.

Tăng cường kết nối, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn, cơ sở chế biến và đối tác có năng lực đầu tư, liên kết với các vùng sản xuất của xã; thúc đẩy hợp tác, liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ, nhất là đối với lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ, rừng gỗ lớn, thủy sản và các sản phẩm có lợi thế.

Định hướng xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm; gắn sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu và thị trường tiêu thụ.

Lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; khai thác các cơ chế, chính sách hỗ trợ của tỉnh, các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác; ưu tiên đầu tư cho những vùng có điều kiện, có sự đồng thuận của Nhân dân, có khả năng tạo chuyển biến rõ nét và hình thành chuỗi giá trị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã

Căn cứ Chương trình hành động này, Nghị quyết số 04-NQ/TU và Chương trình hành động số 2872/CTr-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ trì xây dựng Kế hoạch thực hiện của UBND xã cho cả giai đoạn và từng năm; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ thành các nội dung, đề án, mô hình, dự án phù hợp; xác định rõ tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về dồn điền, đổi thửa, tích tụ, tập trung đất nông nghiệp; phát triển vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu; củng cố kinh tế hợp tác; đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, xanh; thu hút doanh nghiệp, phát triển liên kết chuỗi giá trị và thị trường.

Chủ động triển khai, hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ; lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả thực hiện; hằng năm đánh giá, giữa nhiệm kỳ sơ kết, cuối nhiệm kỳ tổng kết, gắn với đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tích tụ, tập trung đất đai, tổ chức lại sản xuất, phát triển kinh tế hợp tác và xây dựng các vùng sản xuất tập trung.

Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, vai trò giám sát, phản biện xã hội; chủ động nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy

3.1. Ban Xây dựng Đảng: tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, định hướng công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự thống nhất trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện Chương trình hành động.

3.2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: tham mưu kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình hành động theo quy định; kịp thời đề xuất xem xét, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

3.3. Văn phòng Đảng ủy: Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình hành động; theo dõi các nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, đánh giá kết quả và nhắc việc đối với nhiệm vụ chậm tiến độ.

4. Các chi bộ trực thuộc

Căn cứ Chương trình hành động và điều kiện thực tế của địa bàn, đơn vị, đưa các nội dung phù hợp vào nghị quyết, chương trình công tác của chi bộ; tập trung lãnh đạo, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện.

Đối với các chi bộ thôn có vùng sản xuất tập trung, vùng thực hiện dồn điền, đổi thửa, vùng lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ, vùng nuôi tôm, vùng rừng sản xuất..., chủ động xác định nhiệm vụ trọng tâm, phân công đảng viên phụ trách, tăng cường tuyên truyền, vận động và kiểm tra việc thực hiện; kịp thời báo cáo cấp ủy những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã

Theo lĩnh vực, địa bàn được phân công, chủ động bám cơ sở, nắm tình hình, tuyên truyền, vận động, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về nhiệm vụ được phân công. Kịp thời phản ánh tình hình, những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở; đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên nghiêm túc triển khai thực hiện Chương trình hành động, bảo đảm đạt kết quả đề ra./.

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy (Báo cáo),
- BTV Đảng ủy xã,
- HĐND, UBND, UBMTTQVN xã,
- Các cơ quan TMGV Đảng ủy xã,
- Các tổ chức Đảng trực thuộc,
- Các đồng chí ĐUV,
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Thị Thu Hà